TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-12-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Tố U, nơi cư trú: Số 8/22/379 Đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đức D; nơi ĐKHKTT: Số 7B/21 Đường L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Nhật Bản. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn – Chị Vũ Thị Tố U trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với Anh Bùi Đức D trên cơ sở tự nguyện của hai bên, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng

ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản vào ngày 18 tháng 6 năm 2020. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm nên dẫn đến nhiều xích mích. Cuộc sống vợ chồng đi vào bế tắc. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã trở về Việt Nam từ năm 2021, vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần song không đạt kết quả. Chị chỉ biết Anh Bùi Đức D đi lao động và hiện đang sinh sống ở Nhật Bản còn địa chỉ cụ thể ở đâu thì chị không rõ vì hiện tại Anh Bùi Đức D đã chuyển chỗ ở và nơi làm việc. Tuy nhiên, Anh Bùi Đức D vẫn liên lạc với người thân trong gia đình bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Đức H(là bố mẹ đẻ của Anh Bùi Đức D). Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với Anh Bùi Đức D để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và Anh Bùi Đức D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và Anh Bùi Đức D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - Anh Bùi Đức D:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho bố mẹ đẻ của Anh Bùi Đức D là bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Đức H. Tòa án đã 02 lần thông báo cho bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Đức H cung cấp địa chỉ của Anh Bùi Đức D ở Nhật Bản và yêu cầu ông bà cho biết kết quả về việc ông bà đã thông báo cho Anh Bùi Đức D để gửi lời khai về Tòa án chưa. Lời khai của bà Nguyễn Thị T thể hiện: Anh Bùi Đức D vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình bà qua mạng internet nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể Anh Bùi Đức D ở Nhật Bản. Gia đình đã thông báo cho Anh Bùi Đức D về yêu cầu của Tòa án. Anh Bùi Đức D có quan điểm: Anh Bùi Đức D đồng ý ly hôn với Chị Vũ Thị Tố U. Do Anh Bùi Đức D ở xa Đại sứ quán Việt Nam ở Nhật Bản nên không thể gửi lời khai về cho Tòa án. Bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Chị Vũ Thị Tố U và Anh Bùi Đức D để anh chị được ly hôn, ổn định cuộc sống.

Tại Công văn số 22683/QLXNC-P5 ngày 27/10/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thể hiện: Anh Bùi Đức D đã xuất cảnh gần nhất ngày 21/8/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tại phiên tòa, Chị Vũ Thị Tố U và Anh Bùi Đức D đều vắng mặt và Chị Vũ Thị Tố U xin xét xử vắng mặt, không thay đổi lời khai như đã gửi Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn Anh Bùi Đức D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị Tố U và Anh Bùi Đức D xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản vào ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Vũ Thị Tố U. Về con chung: Chị Vũ Thị Tố U và Anh Bùi Đức D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Tố U và Anh Bùi Đức D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn. Bị đơn Anh Bùi Đức D có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở nước ngoài (Nhật Bản), nguyên đơn Chị Vũ Thị Tố U hiện nay đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Vũ Thị Tố U và Anh Bùi Đức D đều vắng mặt, Chị Vũ Thị Tố U đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Anh Bùi Đức D: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Anh Bùi Đức D vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Vũ Thị

Tố U và Anh Bùi Đức D xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản vào ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm. Vợ chồng sống ly thân được một thời gian, mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Vũ Thị Tố U và Anh Bùi Đức D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho Chị Vũ Thị Tố U được ly hôn với Anh Bùi Đức D.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị Tố U xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Tố U xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Tố U là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Tố U và Anh Bùi Đức D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị Tố U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Tố U được ly hôn với Anh Bùi Đức D.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Tố U xác nhận: Chị và Anh Bùi Đức D không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Tố U xác nhận: Chị và Anh Bùi Đức D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Tố U phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000814 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Tố U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị Tố U (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Bùi Đức D (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

DANH SÁCH GỬI THỪA PHÁT LẠI

Bản án HNGĐST số 257/19.12.2022

(Vũ Thị Tố Uyên- Bùi Đức Dương)

1. *Niêm yết tại nhà và ubnd phường:* Anh Bùi Đức D, nơi ĐKHKTT: Số 7B/21 Đường L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người gửi

Trần Thị Thu Huệ

DANH SÁCH GỬI THỪA PHÁT LẠI

Bản án HNGĐST số 257/19.12.2022

(Vũ Thị Tố Uyên- Bùi Đức Dương)

1. *Niêm yết tại nhà và ubnd phường:* Anh Bùi Đức D, nơi ĐKHKTT: Số 7B/21 Đường L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người gửi

Trần Thị Thu Huệ